

Bản án số: 92/2018/HSST  
Ngày 30 tháng 5 năm 2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- **Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**  
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Anh Tuấn**  
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Lê Hồng Quân** và Bà **Nguyễn Thị Hồng Nga**  
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Tô Việt Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm.  
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm:* Bà **Nguyễn Thị Thúy**, Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 86/2018/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/HSST/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên : **Đặng Quang T1** Giới tính : Nam Sinh năm : 1977

Nơi ĐKTT : Số 44 ngõ 1, T, phường Đ, quận H, thành phố H

Chỗ ở : Không nơi ở nhất định

Nghề nghiệp: Không

Trình độ học vấn: 12/12

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Họ tên cha: Đặng Tuấn N

- Sinh năm: 1950

Họ tên mẹ: Vũ Thị Kim T2 - Sinh năm: 1950

Vợ: Đặng Thu T3 (đã ly hôn)

Có 1 con sinh 2005

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân có 01 tiền án: Ngày 20 tháng 5 năm 2013 Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 25 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án hình sự sơ thẩm ngày 20.5.2013.

Tạm giữ: 25/12/2017

Tạm giam: 31/12/2017

Hiện bị can bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội

Có mặt tại phiên tòa.

\* **Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Phạm Quốc T4, Văn phòng luật sư Q, Đoàn luật sư thành phố H. Có mặt.

\* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan :** Bà Vũ Thị Kim T5, sinh năm 1950. Nơi cư trú : Số 44 ngõ 1, T, phường Đ, quận H, thành phố H. Có mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h 30' ngày 24/12/2017, Tổ công tác công an phường Lý Thái Tổ làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà 18 Hàng Cót – phường Hàng Mã – quận

Hoàn Kiếm – Hà Nội, phát hiện Đặng Quang T1 đứng cạnh xe máy Honda Wawe màu xanh BKS 29D1-856.39 và Vũ Thị Xuân H (sinh: 1967 – trú tại: 19 T – Phường P – thành phố H) đang ngồi trên xe máy có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra thì T1 vắt từ tay trái xuống dưới đất 01 túi nilon và 01 điện thoại di động. Tổ công tác đã yêu cầu T1 nhặt lên, T1 khai nhận túi nilon trên là ma túy dạng “keo” đang mang đi bán cho khách. Tổ công tác đã niêm phong đưa T1 cùng tang vật về trụ sở công an phường Hàng Mã giải quyết.

Tang vật thu giữ của T1: 01 túi nilon kích thước 4,5x4,5 cm bên trong túi có 2 gói giấy bạc màu trắng chứa: 03 viên nén hình tròn màu xanh đậm có lôgô chữ LV; 03 viên nén hình tròn màu xanh nhạt có lôgô LV; 04 viên nén hình tròn màu xanh nhạt có lôgô hình trái tim (trong đó có 02 viên nén hình tròn màu xanh đã vỡ); 01 mảnh viên nén màu xanh đậm; 01 mảnh viên nén màu xanh nhạt (tổng số 10 viên và 2 mảnh); 01 xe máy Honda Wawe α màu xanh BKS 29D1-856.39; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 màu vàng có sim 1:0916821385 sim 2: 01278859268.

Tại kết luận giám định số 634/KLGD- PC54 ngày 19/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận số ma túy thu giữ của Đặng Quang T1 gồm:

- 03 viên nén hình tròn màu xanh đậm lôgô LV và 1 mảnh viên nén màu xanh đậm đều là ma túy loại Methylphenidate, tổng trọng lượng: 1,235 gam.

- 03 viên nén hình tròn màu xanh nhạt lôgô LV là ma túy loại Methylphenidate, tổng trọng lượng 1,060 gam.

- 04 viên nén hình tròn màu xanh nhạt lôgô hình trái tim (trong đó có 2 viên đã vỡ) và 01 mảnh viên nén màu xanh nhạt đều là ma túy loại Methylphenidate, tổng trọng lượng: 1,365 gam.

Tại cơ quan điều tra Đặng Quang T1 khai nhận: Khoảng 21h ngày 24/12/2017 khi T1 đang ở nhà tại số 44 ngõ 1 T – phường Đ – quận H – thành phố H, thì nhận được điện thoại số 0906274494 hỏi lấy 10 cái “keo”. T1 báo giá 400.000đ/viên và hẹn giao tại ngã ba Hàng Cót – Hàng Lược. T1 gọi điện thoại cho T5 hẹn mua 10 viên “keo” và điều khiển xe máy Honda Wave α BKS 29D1- 856.39 đến 19 Trần Cao Vân – quận Hai Bà Trưng – Hà Nội đón H đi đến ngõ 118 Đào Tấn – quận Ba Đình – Hà Nội, gặp T5 mua 1 túi nilon bên trong có 2 gói giấy bạc chứa 10 viên “keo” với giá 3.300.000đ. T1 cầm túi ma túy ở tay trái và điều khiển xe đi đến đoạn trước cửa số nhà 18 Hàng Cót để bán thì bị công an kiểm tra bắt giữ cùng tang vật như đã nêu trên. Việc T1 đi mua, bán ma túy H không biết.

Ngoài ra lời khai và bản kiểm điểm ngày 25/12/2017, T1 khai đã bán 5 viên “keo” cho nam thanh niên này vào ngày 22/12/2017 với giá 400.000đ/ viên . Sau đó T1 thay đổi lời khai, khi mới bị bắt do trước đó có sử dụng ma túy nên không tỉnh táo. T1 khẳng định chưa bán được số ma túy 5 viên vào ngày 22/12/2017 như đã khai. T1 mới giao dịch với người mua (chính là nam thanh niên hẹn mua 10 viên ma túy vào ngày 24/12/2017) nhưng không giao được do T1 không mua được ma túy để bán như đã hẹn. T1 thừa nhận các nội dung tin nhắn thu giữ trong điện thoại của T1 với các số điện thoại 0906274494, 0976040004 là nội dung trao đổi hỏi mua - bán ma túy nhưng không thành công. T1 khai chỉ mua được ma túy của T5 một lần vào ngày 24/12/2017 sau đó chưa kịp bán thì bị bắt quả tang.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thực hiện rút list điện thoại số 0906274494, 0976040004 nhưng không xác định được các đối tượng bán, mua ma túy của T1. Tài liệu chứng cứ chỉ có duy nhất lời khai của T1 thừa nhận có bán ma túy vào ngày

22/12/2017, sau đó T1 thay đổi lời khai, khẳng định ngày 22/12/2017 có trao đổi mua bán ma túy nhưng không bán được. Hiện không xác định được đối tượng bán ma túy cho T1 là ai, đối tượng mua ma túy của T1 là ai, do vậy không có căn cứ để truy tố đối với Đặng Quang T1 về hành vi bán trái phép chất ma túy vào ngày 22/12/2017.

Chiếc điện thoại Samsung Galaxy J5 màu vàng có sim 1:0916821385 sim 2: 01278859268 và 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh BKS 29D1-85639 bị thu giữ là tài sản của T1, T1 sử dụng số tài sản này để liên lạc mua bán ma túy.

Về đối tượng bán ma túy và đối tượng mua ma túy của T1, do T1 khai không biết rõ tên tuổi địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Hoàn Kiếm không có điều kiện xác minh làm rõ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 17/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm đã truy tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi, tội danh và điều luật. Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH13; khoản 1 Điều 194 BLHS 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi năm 2017), xử phạt bị cáo Đặng Quang T1 36 đến 40 tháng tù. Về vật chứng: đề nghị tịch thu sung công điện thoại và xe máy; tịch thu tiêu hủy ma túy.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng truy tố là đúng người, đúng tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân, hoàn cảnh phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trong đó đề nghị áp dụng thêm khoản 2 điều 51 BLHS để xử phạt bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt là 02 năm tù. Về vật chứng: có căn cứ khẳng định chiếc xe máy là của bà Vũ Thị Kim T2 nên đề nghị Hội đồng xét xử quyết định trả cho bà T2.

Bị cáo khai nhận hành vi như cáo trạng nêu và đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra bị cáo khai tuy chiếc xe máy mang tên bị cáo nhưng mẹ bị cáo là người mua để bị cáo đi làm

Bà T2 khai xe máy bị thu giữ mang tên bị cáo nhưng tiền mua xe là của bà đi vay. Bà đưa xe cho bị cáo sử dụng để bị cáo đi làm và chở bà đi làm. Đề nghị Hội đồng xét xử trả bà xe máy.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, luật sư, bị cáo và người tham gia tố tụng khác,

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, vật chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22h30' ngày 24/12/2017, Đặng Quang T1 đã có hành vi bán trái phép 10 viên nén màu xanh và 2 mảnh viên nén màu xanh là ma túy loại Methylphenidate, tổng trọng lượng 3,660 gam tại lòng đường trước cửa số nhà 18 phố Hàng Cót - phường Hàng Mã - quận Hoàn Kiếm - Hà Nội thì bị bắt quả tang thu giữ cùng tang vật.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đặng Quang T1 đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999.

Ban đầu, T1 khai đã bán 5 viên "keo" vào ngày 22/12/2017 với giá 400.000đ/viên. Sau đó T1 thay đổi lời khai, khi mới bị bắt do trước đó có sử dụng ma túy nên không tỉnh táo. T1 khẳng định chưa bán được số ma túy 5 viên vào ngày 22/12/2017 như đã khai. T1 mới giao dịch với người mua (chính là nam thanh niên hẹn mua 10 viên ma túy vào ngày 24/12/2017) nhưng không giao được do T1 không mua được ma túy để bán như đã hẹn. T1 thừa nhận các nội dung tin nhắn thu giữ trong điện thoại của T1 với các số điện thoại 0906274494, 0976040004 là nội dung trao đổi hỏi mua - bán ma túy nhưng không thành công. Ngoài tài liệu ban đầu T1 khai không có tài liệu nào khác chứng minh T1 bán trái phép chất ma túy vào ngày 22/12/2017 nên chưa đủ căn cứ để kết luận Đặng Quang T1 nhiều lần bán trái phép chất ma túy. Cáo trạng không truy tố hành vi này là có căn cứ

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Tệ nạn ma túy đã và đang phá hoại hạnh phúc của nhiều gia đình, huỷ hoại sức khỏe, nhân cách con người và còn là nguyên nhân gây ra tội phạm. Bị cáo nhận thức được việc mua trái phép chất ma túy bị nghiêm cấm, bản thân bị cáo có tiền án về tội ma túy (đã xóa) nhưng vẫn phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần phải có mức hình phạt nghiêm minh phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo có bố và mẹ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương, Bằng khen là tình tiết để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Xét bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về đối tượng bán ma túy và đối tượng mua ma túy của T1, do T1 khai không biết rõ tên tuổi địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Hoàn Kiếm không có điều kiện xác minh làm rõ để xử lý. Tòa không xét

Về vật chứng: Điện thoại thu giữ bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu sung công; Ma túy là vật cấm lưu hành và các vật chứng khác không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Chiếc xe máy đã thu giữ đăng ký mang tên bị cáo nhưng bị cáo khai là tiền mua xe là của mẹ bị cáo. Bà Vũ Thị Kim T2 khai là xe máy do bà mua nhưng bà không đi được nên cho đăng ký tên bị cáo, bà có đề nghị xin lại chiếc xe máy. Xét lời khai của bị cáo và bà T2 phù hợp với nhau, hơn nữa xe máy là phương tiện đi lại nên xem xét trả cho bà T2.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên!*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Quang T1 phạm tội “ *Mua trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH13; khoản 1 Điều 194 BLHS 1999; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi năm 2017), xử phạt bị cáo Đặng Quang T1 30 ( ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 25 tháng 12 năm 2017.

3. Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng: 01 phong bì đã niêm phong có chữ ký của bị cáo chứa 2,392 gam Methylphedinate; 02 sim điện thoại.

- Tịch thu sung công 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5

- Trả bà Vũ Thị Kim T2 chiếc xe máy Honda Wave  $\alpha$ , màu xanh, số khung: RLHHC1214DY782090, số máy: HC12E5782194 kèm BKS 29D1-856.39.

(Tình trạng như biên bản bàn giao vật chứng ngày 10/4/2018 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm)

4. Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đặng Quang T1 phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Công an quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- ( thay thông báo);
- Bị cáo;
- Đường sự;
- L- u HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Anh Tuấn**

